

SỰ GIÚP ĐỠ CỦA THÁI LAN ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

NGUYỄN THỊ MAI *

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã phá tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp kéo dài 87 năm và của phát xít Nhật gần 5 năm, đồng thời lật nhào chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại gần 1.000 năm, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trở thành một nước độc lập, tự do, mở ra một kỷ nguyên mới trong sự phát triển của lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, cách mạng Việt Nam gặp phải muôn vàn khó khăn, thách thức, đất nước rơi vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm đe dọa sự tồn vong của chính quyền cách mạng. Trong khi đó, Việt Nam chưa được nước nào trên thế giới công nhận. Trong bối cảnh đó, Chính phủ Thái Lan đã có sự giúp đỡ cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam. Tuy thời gian không dài nhưng sự giúp đỡ đó vô cùng quý báu trong hoàn cảnh Việt Nam chiến đấu trong vòng vây. Bài viết này bước đầu tìm hiểu về sự giúp đỡ của Thái Lan đối với Việt Nam trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp (1946-1954).

1. Cơ sở của sự giúp đỡ

Với những yếu tố địa lý, giao thông thuận tiện với các nước trong khu vực và thế giới, quan hệ Việt Nam - Thái Lan hình thành từ rất sớm thông qua đội ngũ

thương nhân. Quan hệ Thái Lan và Việt Nam được xác lập chính thức từ những năm đầu vương triều Chakri của Thái Lan. Đặc biệt từ triều nhà Nguyễn của vua Gia Long, quan hệ thương mại diễn ra khá sôi động.

Thái Lan từ rất sớm là địa bàn hoạt động của nhiều nhà yêu nước Việt Nam. Khi phong trào yêu nước ở Việt Nam bị thực dân Pháp đàn áp, nhiều nhà cách mạng nổi tiếng như Phan Bội Châu, Ngô Quảng, Đặng Tử Kính... đã sang Thái Lan nương náu. Những năm 1928-1929, Nguyễn Ái Quốc hoạt động gây cơ sở cách mạng ở Xiêm. Thái Lan được coi là cơ sở quan trọng cho hoạt động của cách mạng Việt Nam. Vì vậy, sau Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm và chỉ đạo thiết lập quan hệ với Thái Lan, lấy đây làm một trong những cơ sở mở rộng quan hệ với quốc tế.

Cộng đồng người Việt Nam ở Thái Lan khá đông, có quá trình nhập cư vào Thái Lan rất sớm, từ thời kỳ vương triều Ayuthaya (1656-1767). Năm 1925, nhận rõ tính chất quan trọng về vị trí của Thái Lan và kiều bào ở Thái Lan đối với phong trào cách mạng Việt Nam, cho nên, sau mỗi lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu- Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đều phái một hai

*TS. Viện Lịch sử Đảng

đồng chí về Thái Lan để vận động kiều bào (1). Sau khi Nguyễn Ái Quốc cử Hồ Tùng Mậu về Xiêm khảo sát tình hình (2), năm 1926, chi bộ thứ nhất được hình thành ở Phi-chít, đến năm 1927-1928 các chi bộ khác cũng được thành lập ở mấy tỉnh phía Đông Bắc Thái Lan. Chi bộ Phi-chít là trung tâm lãnh đạo Việt kiều ở Thái Lan trực thuộc sự chỉ đạo của Tổng bộ ở Quảng Châu (3). Khoảng tháng 7-1928, Nguyễn Ái Quốc với tên mới “ông Chín” (tiếng Xiêm gọi là Thầu Chín) đến Băng Cốc (4). Thời kỳ Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Xiêm, Người đã thành lập trường có dạy tiếng Việt đầu tiên tại Noọng Bua, dịch một số sách như “Nhân loại tiến hóa sử” và “ABC chủ nghĩa cộng sản” để tuyên truyền cho cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc (Thầu Chín) đổi báo *Đồng Thanh* (một tờ báo của Hội Thân Ái xuất bản từ năm 1927) ra báo Thân Ái (5), tờ báo được phổ biến rộng rãi trong Việt kiều ở Xiêm. Người còn giúp kiều bào xây dựng củng cố các đoàn thể yêu nước như: các chi hội của Việt Nam Thanh niên cách mạng, Hội Hợp tác, Hội Việt kiều thân ái. Nhờ có tổ chức rộng rãi và giáo dục bằng nhiều hình thức, Việt kiều ở Thái Lan luôn đoàn kết giúp đỡ nhau, có tinh thần yêu nước sâu sắc, luôn hướng về Tổ quốc. Ngày 28-3-1945, Tổng hội Việt kiều Thái Lan - Lào được sự giúp đỡ của Đảng Seri Thai, đã tập hợp những thanh niên ưu tú thành lập lực lượng vũ trang của Việt kiều lấy tên là “Việt Nam độc lập quân” tại chiến khu SakonNakhon (6). Có thể nói, Thái Lan là địa bàn hoạt động mạnh của Việt kiều.

Tháng 3-1946, ông Pridi Panomyông lên làm Thủ tướng Thái Lan, và đã triển khai chính sách đối ngoại hòa bình và ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở Đông

Dương và Đông Nam Á (7). Chính sách này của ông Pridi Panomyông được thể hiện bằng các hoạt động ủng hộ các nước Đông Dương đấu tranh giành độc lập. Với Việt Nam, Pridi Panomyông vốn có cảm tình với nhân dân Việt Nam và đặc biệt, ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp (8).

2. Thái Lan giúp đỡ cách mạng Việt Nam

Thái Lan đồng ý để Việt Nam thiết lập cơ quan đại diện ở Băng Cốc

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo đấu tranh ngoại giao và vận động quốc tế phá thế bị bao vây, “Phải mở cho được một cửa ngõ ra thế giới” là ưu tiên hàng đầu mà Người và Trung ương Đảng đặt ra. Phái viên quán của Việt Nam được mở ở Băng Cốc trở thành một trung tâm liên lạc quan trọng của cuộc kháng chiến. Giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Đức Quý vào cuối tháng 6-1946, Tổng Bí thư Trường Chinh nêu một số nhiệm vụ cụ thể: Phải đoàn kết kiều bào ta ở Thái Lan và các nước khác hướng về Tổ quốc; làm cho thế giới hiểu về cuộc kháng chiến (tất yếu sắp xảy ra) của nhân dân ta; tìm cách tiếp tế cho kháng chiến Nam Bộ; vận động các chính phủ Đông Nam Á, trước hết là Chính phủ Thái Lan đồng tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống ngoại xâm (9).

Với sự giúp đỡ của Chính phủ Pridi Panomyông và cộng đồng người Việt ở Thái Lan, cơ quan đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập ở Băng Cốc. Ngày 19-8-1946, *Phái viên quán* ra mắt Việt kiều tại một ngôi chùa lớn do một sư cụ người Việt Nam trụ trì, được bà con kiều bào đón tiếp trọng thị, có cả quan chức địa phương tham dự. Ban đầu, trụ sở Phái viên đặt trên đường đi Pạc Nam, sau

chuyển về Lăng Xuối, rồi lại chuyển đến một khu khang trang trên đường Xã Thon, gần với sứ quán các nước Miến Điện, Liên Xô, Mỹ, Anh. Ông Nguyễn Đức Quỳnh là Trưởng đoàn đại diện của Việt Nam. Ngày 14-4-1947, Phái viên quán chính thức đi vào hoạt động (10) một cách hợp pháp và công khai, được hưởng quy chế như một cơ quan ngoại giao.

Cơ quan của Phái viên Chính phủ gồm một văn phòng làm nhiệm vụ liên hệ với các chính phủ và cơ quan đại diện nước ngoài, với Việt kiều ở Nam Mỹ, Tân Đảo, Tân Thế giới... vẫn thường gửi thư và tiền về ủng hộ kháng chiến. Bên cạnh đó có một sở thông tin ra bản tin tiếng Việt, Thái và Anh để gửi cho Việt kiều, các đại sứ quán các nước và các tổ chức quốc tế. Sở người thường xuyên làm việc ở Phái viên quán khoảng từ 30-40 người. Cơ quan phái viên chuyển về Việt Bắc bằng điện đài các phỏng vấn của các nhà báo quốc tế và chuyển các câu trả lời từ trong nước bằng tiếng Anh cho các nhà báo (11). Bảng Cốc trở thành đầu mối quốc tế chủ yếu để mở rộng hoạt động của Việt Nam ở nước ngoài. Đây là một bằng chứng về sự ủng hộ của Chính phủ Pridi Panomyong dành cho phong trào đấu tranh bảo vệ độc lập của Việt Nam.

Chính phủ Thái Lan ủng hộ cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam

Để thể hiện quan điểm ủng hộ các nước láng giềng giải phóng dân tộc, ngay sau cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam thành công, Chính phủ Pridi Panomyong đã thả hết tù chính trị Việt kiều bị giam ở nhà tù Bang Khoang. Sau đó, Chính phủ Pridi Panomyong trực tiếp ủng hộ cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam trên nhiều mặt như: tặng cho nhân dân Việt Nam 50 tấn vũ khí và hóa chất. Số vũ

khí bao gồm súng tiểu liên Thompson, súng sten của Anh, đạn dược, lựu đạn, các ngòi nổ... (12), trong đó có một số vũ khí, thuốc men, quân trang, quân dụng cùng điện đài thông tin do quân Đồng minh để lại (13). Thủ tướng Pridi Panomyong trực tiếp bổ nhiệm ông Luong Xangvon Yutthakit để giám sát việc chuyển giao cho lực lượng cách mạng Việt Nam số vũ khí còn lại trong tay của Phong trào Thái Lan Tự do. Khoảng tháng 6-1946, ông Trần Văn Giàu đã vận động xây dựng đơn vị chiến đấu Việt kiều đầu tiên để gửi về Nam Bộ. Đơn vị này lấy tên là “Chi đội Trần Phú”, gồm các chiến sĩ trước kia ở Thà-Khek, Xa-văn-na-khet, Viêng Chăn, Muồng Cầu và một số thanh niên Việt kiều ở Thái Lan, gồm 340 người. Trong quá trình huấn luyện, chọn lọc dần được 273 người (14). Tháng 12-1946, chi đội Trần Phú từ Chiến khu NaKhon lên đường về nước. Chính phủ Pridi Panomyong giúp trang bị đầy đủ cho Chi đội bằng các loại súng tốt như: các bin, thôm - xon... và trợ cấp cho 18 vạn Bạt làm kinh phí (15).

Việc Chính phủ Thái Lan giúp đỡ cách mạng Việt Nam về vũ khí được thể hiện qua hồi ức của ông Pridi Panomyong: “...Sau khi chấm dứt chiến tranh, những người yêu nước Việt Nam đến thương lượng xin vũ khí. Tôi cũng chuẩn bị vũ khí của Thái tự do, một số giao cho Khun Luong Xangvon (Thiếu tướng Hải quân Xang Von Suvansip) thanh tra quân đội bảo vệ đoàn tàu lửa đến biên giới Phatabong - thời gian đó thuộc nước Thái Lan. Hồ Chí Minh đã gửi thư cảm ơn về số vũ khí đã nhận được và ông cho biết đã thành lập được hai tiểu đoàn quân đội yêu nước, được đặt tên danh dự “Quân đội Xiêm” (16).

Pridi Panomyong còn cho phép Việt kiều mở các cơ sở huấn luyện quân sự (17) và cử

khoảng 3 tiểu đoàn quân có vũ trang về Nam Bộ chiến đấu (18).

Không chỉ ủng hộ cách mạng Việt Nam, Chính phủ Pridi Panomyông còn tạo mọi điều kiện cho lực lượng cách mạng Việt Nam hoạt động ở Thái Lan, cho phép Việt kiều được sử dụng vũ khí chống lại quân Pháp tràn vào biên giới Thái Lan. Với sự hỗ trợ của quan chức cao cấp trong chính phủ, quân đội Thái Lan và sự giúp đỡ nhiệt tình của Việt kiều, đã tổ chức được việc tiếp tế qua đường biển, đường sông và đường bộ đến nhiều chiến trường Nam Bộ, Khu V, Khu IV và Campuchia, Lào (19).

Với những điều kiện thuận lợi, Xứ ủy Nam Bộ quyết định mở một con đường chiến lược: sang Thái Lan mua vũ khí về chi viện cho chiến trường miền Nam. Con đường này mang tên là đường Xuyên Tây (20). Được sự ủng hộ của chính phủ Thái Lan, hai trạm thu mua vũ khí là May Luôt (thuộc tỉnh Chanmori) và Kô Kông (thuộc Campuchia, giáp Thái Lan có nhiều người Thái sinh sống) để chuyển về chiến trường Nam Bộ. Toàn bộ số lượng vũ khí được Chính phủ Thái Lan cho với một số ít vũ khí mua và chế tạo được ở Thái Lan được tập trung về chùa Thi Oa Thi tại Băng Cốc do Hòa thượng Bảo Ân (người Rạch Giá) trụ trì. Khi tàu của Việt Nam ghé bến Klong Toi, Thủ tướng Pridi Panomyông cho người hộ tống các xe chở vũ khí xuống bến an toàn.

Sau ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, hàng ngàn thanh niên Việt kiều xung phong sang mặt trận Lào và Campuchia giúp nhân dân hai nước đánh thực dân Pháp. Không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho Việt kiều đóng góp cho cách mạng trong nước, chính phủ Thái Lan còn tạo điều kiện để Việt kiều tham gia đánh thực dân Pháp ở mặt trận Lào và Campuchia. “Địa bàn Thái-lan trở thành hậu phương

của “Mặt trận miền Tây”. Ở nhiều tỉnh giáp biên giới Lào và Campuchia có cơ sở huấn luyện quân đội, sản xuất và sửa chữa vũ khí cho mặt trận. Nhiều khi cơ quan chỉ huy của các đặc khu đóng trên đất Thái Lan, anh em chiến sĩ sang Lào hoặc Campuchia đánh giặc rồi trở về Thái Lan an dưỡng và huấn luyện” (21).

Chính phủ Pridi Panomyông có chính sách hỗ trợ Việt kiều

Khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công vào các đô thị của Lào (3-1946), Việt kiều ở Lào tản cư sang vùng Đông Bắc Thái Lan đã nâng tổng số Việt kiều từ 4-5 vạn lên 9-10 vạn người. Thái Lan đón tiếp và tạo điều kiện thuận lợi cho những Việt kiều. Tại đây, họ được nhân dân Thái Lan giúp đỡ chỗ ở, lương thực, thuốc men, việc làm. Tỉnh trưởng Nakhon Phanôm chấp nhận yêu cầu của Tướng Xingkapô, chuẩn bị sắp xếp nơi ở tạm thời đón số đông Việt kiều tản cư từ Thà Khéc sang. Những địa điểm được chính quyền tỉnh Nakhon chuẩn bị khẩn cấp lúc đó là Trường tiểu học số 2 bên bờ sông Mê Kông và một số gầm sàn các nhà ở của người Thái và người Việt Nam đã ở đây từ trước xung quanh các chùa: Vátpà, Bản Mạy, Bản Tộnphưng, Bản Đon môông (22).

Ở U bôn, chính phủ Pridi Panomyông cho Việt kiều một khu đất rộng rãi để dựng nhà ở và chia cho mỗi gia đình một khoảnh đất bằng nhau để sản xuất. Việt kiều được tổ chức, sắp xếp trong một khu rộng với nhà cửa đồng loạt, thẳng hàng. Việt kiều gọi đó là nông trường, nhân dân Thái Lan cũng gọi đó là “ni-khôm Duôn” (nông trường Việt Nam) (23).

Việt kiều còn được chính quyền địa phương bố trí làm các công việc như làm đường, sửa các tuyến đường, phát hoang, cải tạo đất, trồng cây, kiếm củi, đốt than để có thêm thu nhập, giảm bớt khó khăn.

Người chịu trách nhiệm điều phối công việc cho Việt kiều ở vùng Đông Bắc Thái Lan là ông Tiêng Xiri khẳn. Quốc hội Thái Lan còn dành nguồn tài chính cho Việt kiều tản cư từ ngân sách với tổng số tiền 700.000 bath (24).

Chính phủ của Pridi Panomyông còn tích cực hỗ trợ nhiều hoạt động khác của Việt kiều yêu nước tại Thái Lan như quyên góp mua hàng ngàn tấn vũ khí và máy móc, thiết bị chuyên dụng như máy in, thuốc nổ... Ngoài ra, Việt kiều còn được chính quyền địa phương cho thành lập các đội quân mang tên Cửu Long I, Cửu Long II, Trần Phú... được trang bị đầy đủ vũ khí, hành quân về nước tham gia kháng chiến. Riêng Chi đội Trần Phú gồm 273 thanh niên ưu tú, được huấn luyện kỹ và tổ chức chặt chẽ, được chính quyền Thái Lan giúp trang bị, cùng số tiền khoảng 20 vạn bath để hành quân về Nam Bộ. Chi đội Trần Phú nổi tiếng chiến đấu dũng cảm, lập nhiều chiến công tại Tây Ninh, Mộc Hoá (25).

Trong hai năm 1946-1947, Chính phủ Pridi Panomyông đã nhiệt tình ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam, đã giúp đỡ Việt kiều tản cư có công ăn việc làm, giúp cả một số vũ khí và để cho Việt kiều hoạt động yêu nước trên đất Thái Lan với một thiện cảm rõ rệt (26).

3. Nhận xét

Thứ nhất, Băng Cốc trở thành đầu mối quốc tế đầu tiên để mở rộng tuyên truyền đối ngoại của Việt Nam ra thế giới

Từ khi Phái viên Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có mặt ở Băng Cốc, Chính phủ Thái Lan tuy không chính thức công nhận nhưng vẫn tiếp xúc và có thiện cảm với Phái viên Việt Nam. Tại đây, đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tiếp xúc với đại diện nhiều nước. Từ Thái Lan,

Việt Nam đã cử các đại biểu đi dự các hoạt động quốc tế và tiếp xúc, liên lạc với một số nước châu Á, châu Âu trong đó có Liên Xô, Ấn Độ, Miến Điện, Tiệp Khắc...

Đoàn đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Băng Cốc ngoài việc tiến hành những công tác có tính thường xuyên, còn sử dụng địa bàn Thái Lan làm cơ sở đấu tranh chính trị, ngoại giao với Pháp. Việc xuất bản bản tin bằng tiếng Thái đã nhận được sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng người Việt ở Thái Lan và sự ủng hộ và thông cảm của nhân dân Thái Lan. Đồng thời, phát hành các bản tin, sách báo, hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài, kịp thời tuyên truyền và đấu tranh dư luận. Điều này được phản ánh qua biên bản ghi nhớ của ông Thawi Swangpanyangkoon (27) “Đoàn đại diện Chính phủ Việt Nam này làm việc công khai đúng pháp luật và được gặp gỡ giới thông tin báo chí Thái Lan và nước ngoài. Họ đã cung cấp thông tin và phát biểu trả lời rất tốt các cuộc phỏng vấn của giới truyền thông...” (28). Do đó, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhận được thông tin cần thiết về thế giới bên ngoài.

Thứ hai, mối quan hệ tốt đẹp chỉ kéo dài trong thời gian ngắn, sau đó giảm dần và kết thúc khi Thái Lan có quan hệ chặt chẽ với Mỹ

Quan hệ Việt Nam - Thái Lan, thời kỳ Chính phủ của ông Pridi Panomyông tuy thời gian ngắn nhưng để lại dấu ấn tốt đẹp, thâm tình hữu nghị láng giềng. Mối quan hệ đó xuất phát từ quan điểm tiến bộ của giới lãnh đạo Thái Lan đương thời, mặt khác còn là sự tương đồng, cảm thông sâu sắc với các nước bị xâm lược. Chính phủ của Pridi Panomyông là chính phủ duy nhất ủng hộ phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân các nước láng

giềng. Khi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa được quốc tế công nhận về ngoại giao, Chính phủ Thái Lan đã cho phép Việt Nam đặt cơ quan đại diện tại Băng Cốc. Thái Lan trở thành của ngõ đầu tiên của Việt Nam đi ra thế giới kể từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Tuy nhiên, chính phủ của ông Pridi Panomyong lúc đó cũng gặp những khó khăn về chính trị và kinh tế, nên sự giúp đỡ về vật chất dành cho Việt kiều tản cư và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Việt Nam còn hạn chế, nhưng trong bối cảnh bộn bề khó khăn thử thách sau Cách mạng tháng Tám, sự giúp đỡ đó thật đáng trân trọng.

Tháng 8-1946, Đô đốc Tham Rong Navasavat lên cầm quyền. Đầu tháng 11-1947, Thủ tướng Tham Rong khẳng định với ông Nguyễn Đức Quỳ sẽ công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và ủng hộ phong trào giải phóng Đông Dương trong một hội nghị quốc tế gồm Thái Lan, Việt Nam, Lào, Indônêxia, Miến Điện và Ấn Độ (29). Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Thái Lan về hình thức là một nước độc lập, nhưng thực tế nằm dưới ảnh hưởng của các nước đế quốc, trước hết là Anh, tham gia liên minh với quân Nhật chống lại các nước Đồng minh. Sau chiến tranh thế giới, quân đội Anh vào chiếm đóng Thái Lan, với âm mưu khôi phục địa vị cũ của mình, nhưng Mỹ tìm cách hất cẳng Anh khỏi Thái Lan. Ngay từ năm 1947, Mỹ đã điều đình mua vàng dự trữ của Thái Lan để chính phủ Thái Lan có tiền để chi tiêu. Bằng các cuộc đảo chính quân sự (11-1947, 11-1951), Mỹ lập được chính phủ thân Mỹ ở Thái Lan. Cuộc đảo chính ngày 8-11-1947, Thủ tướng Tham Rong bị lật đổ. Ngày 9-11-1947, Khuang Aphaiwong thành lập chính phủ. Ngày 10 - 11 - 1947,

Khuang Aphaiwong được nhóm đảo chính quân sự ủng hộ lên làm Thủ tướng Thái Lan. Ngay khi lên cầm quyền, chính phủ mới có xu hướng thân Mỹ đã đe dọa cắt các hoạt động với Việt minh. Ngay sau cuộc đảo chính, quân đội đã tiến hành tịch thu vũ khí của Việt Minh ở Thủ đô Băng Cốc và Udon. Ngày 15-11-1947, quân đội đã khám xét và lấy đi vũ khí trong nhà Trần Văn Giàu ở Băng Cốc (30). Tháng 4-1948, một chính phủ mới được thành lập, đứng đầu là Phibun Songkram, thiết lập nền độc tài quân sự ở Thái Lan, thi hành chính sách đối nội và đối ngoại có tính chất quân phiệt, độc tài (31), cấm chủ nghĩa cộng sản, tự do lập hội, tự do ngôn luận, tiến hành thiết quân luật dọc đường biên giới phía Đông của Thái Lan. Trong lĩnh vực đối ngoại, chính quyền Phibun Songkram, thi hành đường lối ngả hẳn về Mỹ (32).

Ngày 28-2-1950, Chính phủ Thái Lan công nhận chính quyền Bảo Đại và cho đặt Sứ quán tại Băng Cốc. Tháng 9-1950 và tháng 10-1950, Thái Lan ký với Mỹ Hiệp định viện trợ kinh tế và kỹ thuật Mỹ -Thái (33). Do tình hình có nhiều thay đổi, hoạt động của Phái viên quán Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp nhiều khó khăn, nên Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo Đoàn phái viên trở về Việt Bắc vào cuối tháng 8-1951.

Có thể nói rằng, năm 1946, Phái viên quán là cơ quan đại diện đầu tiên của Việt Nam ở nước ngoài được đặt ở một nước trong khu vực Đông Nam Á. Tại đây, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tiếp xúc với đại diện nhiều nước, góp phần đưa thông tin về cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam ra quốc tế, đồng thời có được những thông tin quốc tế. Sự ủng hộ, giúp đỡ của Chính phủ Pridi Panomyong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám rất

quý giá trong hoàn cảnh cách mạng Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn. Do tác động của tình hình thế giới, khu vực và nội bộ hai nước, quan hệ Việt Nam và Thái Lan trải qua nhiều bước thăng trầm, phức tạp. Ngày 6-8-1976, quan hệ Việt Nam - Thái Lan thiết lập. Tháng 12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế, xác định: “Chính phủ và nhân dân Việt Nam không ngừng phấn đấu nhằm phát triển mối quan hệ hữu nghị và hợp tác với Indônêxia và các nước Đông Nam Á

khác”. Từ năm 1995 đến nay, Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN, với tinh thần chủ động, tích cực và là thành viên có trách nhiệm, vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng lên cao trong khu vực và trên thế giới. Là hai nước cùng trong ASEAN, Việt Nam và Thái Lan đã thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương bên cạnh hợp tác đa phương để cùng phát triển, đóng góp vào việc xây dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển, xây dựng Cộng đồng ASEAN ngày càng vững mạnh.

CHÚ THÍCH

(1). Lê Mạnh Trinh, *Cuộc vận động cứu nước của Việt kiều ở Thái Lan*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1961, tr. 23.

(2). Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Tiến, *Bác Hồ ở Xiêm (1928-1929)*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2005, tr. 90.

(3). Lê Mạnh Trinh, *Cuộc vận động cứu nước của Việt kiều ở Thái Lan*, sdd, tr.23

(4). Nguyễn Văn Khoan- Nguyễn Tiến, *Bác Hồ ở Xiêm (1928-1929)*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2005, tr. 17.

(5). Trịnh Diệu Thìn, Thanyathip Sripana, *Việt kiều Thái Lan trong mối quan hệ Việt Nam - Thái Lan*, Nxb. Khoa học xã hội, 2006, tr. 119, trích dẫn theo tài liệu của Đặng Thúc Hứa viết: Sau khi Hồ Chủ tịch đến hoạt động ở Thái Lan năm 1928-1929, Người đề nghị đổi tên tờ Đồng Thanh thành tờ *Thân Ái*. Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Tiến, *Bác Hồ ở Xiêm (1928-1929)*, sdd, tr. 25.

(6). Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, *Những đóng góp của nhà cách mạng Dương Quang Đông trong việc xây dựng “con đường xuyên Tây”-Tuyến hành lang vận chuyển vũ khí từ Thái Lan chi viện cho chiến trường Nam Bộ giai đoạn 1946-1948*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Đồng chí Dương Quang Đông người cộng sản kiên trung, tận tụy, suốt đời*

vì dân vì Đảng, Thành phố Hồ Chí Minh, 4-2017, tr. 126.

(7). Lê Văn Quang, *Lịch sử Vương quốc Thái Lan*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1995, tr. 202.

(8). David G.Marr, *Vietnam:state, war, and revolution (1945-1946)*, Berkeley:University of California Press, 2013, p.306.

(9). <http://cand.com.vn/Phong-su-tu-lieu/Phai-vien-quan---co-quan-ngoai-giao-dau-tien-cua-Viet-Nam-o-nuoc-ngoai-97277/>

(10). Tổng kết 50 năm đấu tranh trên mặt trận ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam 1945-1995, tập 1 (1945-1954), Học viện Quan hệ quốc tế 1997, tr. 39.

(11). Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.106.

(12). Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Kỷ yếu HTKH: *Đồng chí Dương Quang Đông người cộng sản kiên trung, tận tụy, suốt đời vì dân vì Đảng*, Tp.Hồ Chí Minh, 4-2017, tr.128.

(13). Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, *Việt kiều Thái Lan trong mối quan hệ Thái Lan- Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006, tr. 151.

(14). Xem: Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, *Tìm hiểu hoạt động của nhà cách mạng Trần Văn Giàu ở Thái Lan giai đoạn 1946-1947*. Kỷ yếu Hội

thảo khoa học: *Đồng chí Trần Văn Giàu nhà cách mạng, nhà giáo, nhà khoa học*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr. 347.

(15). Xem: Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, *Tìm hiểu hoạt động của nhà cách mạng Trần Văn Giàu ở Thái Lan giai đoạn 1946-1947*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Đồng chí Trần Văn Giàu nhà cách mạng, nhà giáo, nhà khoa học*, sđd, tr. 347-348.

(16). Pridi Phanômmyông, *Tưởng nhớ đến Luông Xăngvon Yutthakít*, Chuân pim, Băng Cốc, 1973, tr.14.

(17). Tổng hội Việt kiều yêu nước thành lập cơ sở để tập trung quân và huấn luyện quân sự ngay trên đất Thái.

(18). Lịch sử hoạt động quốc tế của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ 8-1945 đến 5-1951 tại Băng Cốc do Nguyễn Đức Quý, Trương Gia Thoại, Nguyễn Văn Hùng, Song Tùng biên soạn.

(19). Tổng kết 50 năm đấu tranh trên mặt trận ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam 1945-1995, tập 1 (1945-1954), Học viện Quan hệ quốc tế, 1997, tr. 39.

(20). Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, *Những đóng góp của nhà cách mạng Dương Quang Đông trong việc xây dựng “con đường xuyên Tây”-Tuyến hành lang vận chuyển vũ khí từ Thái Lan chi viện cho chiến trường Nam Bộ giai đoạn 1946-1948*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Đồng chí Dương Quang Đông người cộng sản kiên trung, tận tụy, suốt đời vì dân vì Đảng*, Thành phố Hồ Chí Minh, 4-2017, tr. 125.

(21). Hoàng Văn Hoan, *Giọt nước trong biển cả*, phần 5, tr. 7, Bản đánh máy lưu tại Viện Lịch sử Đảng, 1986.

(22). Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, *Việt kiều Thái Lan trong mối quan hệ Thái Lan- Việt Nam*, Nxb.Khoa học xã hội, 2006, tr. 142.

(23). Hoàng Văn Hoan, *Giọt nước trong biển cả*, phần 5, tr.5, Bản đánh máy lưu tại Viện Lịch sử Đảng, 1986.

(24). Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, *Việt kiều Thái Lan trong mối quan hệ Thái Lan - Việt Nam*, Nxb.Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006, tr. 144.

(25). <http://cand.com.vn/Phong-su-tu-lieu/Phai-vien-quan---co-quan-ngoai-giao-dau-tien-cua-Viet-Nam-o-nuoc-ngoai-97277/>

(26). Hoàng Văn Hoan, *Giọt nước trong biển cả*, phần 5, tr.7, Bản đánh máy lưu tại Viện Lịch sử Đảng, 1986.

(27). Thawi Swangpanyangkoon là Việt kiều lâu năm ở Thái Lan, tên là Châu Kim Quối chuyên gia về Việt học, hiện nay là giáo sư đặc biệt dạy văn học Việt Nam tại Đại học Chulalongkorn, ngoài ra còn có bài viết in trên tạp chí *Việt học*, Viện nghiên cứu Ngôn ngữ và văn hóa nhằm phát triển nông thôn, Đại học Mahidol.

(28). Thawi Swangpanyangkoon, *Phái viên Chính phủ Việt Nam đầu tiên ở Thái Lan 56 năm về trước*, *Việt học*, số 5 (tháng 7-10, 2002), tr.3.

(29). <http://cand.com.vn/Phong-su-tu-lieu/Phai-vien-quan---co-quan-ngoai-giao-dau-tien-cua-Viet-Nam-o-nuoc-ngoai-97277/>

(30). Xem: Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, *Tìm hiểu hoạt động của nhà cách mạng Trần Văn Giàu ở Thái Lan giai đoạn 1946-1947*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Đồng chí Trần Văn Giàu nhà cách mạng, nhà giáo, nhà khoa học*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr. 349.

(31). Lê Văn Quang, *Lịch sử Vương quốc Thái Lan*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1995, tr.206.

(32). Lê Văn Quang, *Lịch sử Vương quốc Thái Lan*, Nxb.Thành phố Hồ Chí Minh, 1995, tr.211.

(33). Nguyễn Anh Thái (chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, tập IV, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1996, tr. 70.